

BÁO CÁO

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đối với ngành công nghiệp năng lượng, vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm

Thực hiện Công văn số 1239/UBKHCNMT14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đối với ngành công nghiệp năng lượng, vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm”, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến ngành công nghiệp năng lượng, vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm, giai đoạn 2015-2018

1. Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về bảo vệ môi trường (BVMT) liên quan đến ngành công nghiệp năng lượng (CNNL), vật liệu xây dựng (VLXD) và chế biến thực phẩm (CBTP)

1.1. Các VBQPPL, quy chuẩn kỹ thuật do địa phương ban hành

Giai đoạn năm 2014 – 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành 03 Nghị quyết, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành 06 VBQPPL, 11 văn bản và chỉ đạo điều hành trong công tác BVMT liên quan đến ngành CNNL, VLXD và CBTP, UBND tỉnh Tây Ninh không ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

(Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

1.2. Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của hệ thống văn bản đã ban hành

Các VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất kịp thời và phù hợp với yêu cầu thực tiễn và của hệ thống văn bản Trung ương (Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định).

1.3. Đánh giá vai trò và trách nhiệm của địa phương

UBND tỉnh Tây Ninh luôn thực hiện đầy đủ vai trò của địa phương trong công tác góp ý dự thảo ban hành, sửa đổi các VBQPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường liên quan đến nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và tiếng ồn của ngành CNNL, VLXD và CBTP.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL đôi lúc chưa được thực hiện kịp thời, do đó việc sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản còn chậm.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ quan được giao nhiệm vụ soạn thảo chưa thật sự quan tâm đúng mức và chỉ đạo sâu sát công tác này, dẫn đến một số văn bản tham mưu ban hành chậm tiến độ được giao.

2.3. Nguyên nhân

Đội ngũ công chức làm công tác pháp chế còn kiêm nhiệm, nhiều việc nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu soạn thảo VBQPPL.

II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP

1. Kết quả thực hiện quy định pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP

1.1. Tổng quan về các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện có 68 cơ sở chế biến tinh bột khoai mì thuộc ngành CBTP có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và tiếng ồn của các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

Thực hiện các quy định pháp luật về BVMT, UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở trong công tác BVMT. Kết quả: 66/68 nhà máy chế biến khoai mì đã xử lý nước thải đạt cột A, trong đó có 64/68 nhà máy được kiểm tra xác nhận nước thải đã xử lý đạt cột A (đạt 94,12%); 02/68 nhà máy đang vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý (chiếm 2,94%); 02/68 nhà máy đang tạm ngưng hoạt động do chưa xây dựng phương án thiết kế và đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy định (chiếm 2,94%).

1.3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại của các cơ sở thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

UBND tỉnh Tây Ninh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2018. Quản lý, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế phát sinh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh, đã điều chỉnh và bổ sung quy hoạch 07 khu xử lý chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 77,98 ha và đã khắc phục đóng cửa 11 bãi rác không phù hợp quy hoạch và gây ô nhiễm môi trường; tỉnh đã xây dựng và đưa vào hoạt động 02 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng 02 khu.

Ngoài ra, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch số 1552/KH-UBND ngày 12/6/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020 và Kế hoạch số 2348/KH-UBND ngày 05/9/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Kết quả huy động, phân bổ nguồn lực tài chính cho hoạt động BVMT ngành CNNL, VLXD và CBTP

Tỉnh Tây Ninh đã thành lập Quỹ BVMT thực hiện chức năng nhận vốn từ ngân sách, vốn tài trợ, viện trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các dự án đầu tư cho các chương trình dự án về phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, qua đó góp phần cải thiện chất lượng môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương. Cho vay lãi suất ưu đãi Dự án xử lý nước thải khoai mì công suất 3.000m³/ngày.đêm đối với Công ty TNHH SXTM Liên Phương (CBTP) với số tiền 5 tỷ đồng.

3. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP

UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hàng năm tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP bằng các hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn.

Tổ chức Hội thảo hướng dẫn công nghệ xử lý, tái chế nước thải và hệ thống quan trắc tự động và Hội thảo về sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng.

Tổ chức các lớp tập huấn về môi trường và quản lý tài nguyên với sự tham dự của cán bộ làm công tác môi trường tại các doanh nghiệp, cán bộ các Sở, ban, ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT đối với các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

- Tổng số đợt kiểm tra, thanh tra do UBND tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với các đoàn liên ngành: 4 quý/năm theo các kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm, trong đó:

- + Ngành CNNL: không
- + Ngành VLXD: 186 cơ sở
- + Ngành CBTP: 51 cơ sở
- Các lỗi vi phạm trong lĩnh vực BVMT chủ yếu: về nước thải và chất thải rắn
- Tổng số vi phạm bị xử phạt : 40 cơ sở
- Tổng số tiền xử phạt : 7.283.300 đồng
- + Ngành VLXD: 700.000 đồng (01 cơ sở).
- + Ngành CBTP: 7,282,500,000 đồng (39 cơ sở)
- Đánh giá chung tình hình thực hiện các yêu cầu và khắc phục lỗi vi phạm theo kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát cơ sở:

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh xử lý tạo được tính răn đe trong việc chấp hành pháp luật đối với các đơn vị được thanh tra, kiểm tra, góp phần

tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua đó, số vụ việc vi phạm giảm đáng kể, ý thức chấp hành các quy định pháp luật của các doanh nghiệp được nâng cao. Công tác thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực được quan tâm, chú trọng mang lại hiệu quả cao.

Các cơ sở đã thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm về môi trường theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính

5. Việc chấp hành quy định báo cáo thống kê về công tác BVMT đối với các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

Hàng năm các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP báo cáo tình hình thực hiện các biện pháp BVMT đầy đủ về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố thông qua báo cáo kết quả quan trắc môi trường, báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại.

II. Đánh giá kết quả đạt được

1. Kết quả đạt được

Ngoài Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 được phê duyệt Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của Pháp luật; các chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình và Dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều được thẩm định các yêu cầu về BVMT trước khi phê duyệt. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về BVMT trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với các dự án đầu tư mới đều được thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận bản cam kết BVMT theo quy định. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như các quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, bãi chôn lấp chất thải rắn,... nhìn chung đều gắn liền với quy hoạch BVMT.

Hàng năm tỉnh đã ban hành kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, trong đó các làng nghề như chế biến mì, gạch. Một số làng nghề đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải hoặc thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

Các nhà máy có quy mô xả nước thải ra môi trường từ 1.000 m³/ngày. đêm trở lên đang tích cực lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Các khó khăn, hạn chế

Tình trạng gây ô nhiễm môi trường cục bộ do sự cố từ một số công trình xử lý nước thải các cơ sở CBTP còn xảy ra ở một vài nơi.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Tuy nhận thức của người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên nhưng vẫn còn một bộ phận người dân, doanh nghiệp ý thức chưa cao, nhất là việc BVMT sống tại cộng đồng dân cư. Sự phối hợp với các ngành đôi lúc còn thiếu chặt chẽ, nhiệm vụ còn trùng lặp; văn bản pháp luật về môi trường ban hành ngày

càng nhiều nhưng hướng dẫn thực hiện còn chậm, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh và các đơn vị y tế không có cán bộ chuyên trách về môi trường.

Kinh phí đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải khá cao nên một số cơ sở ngành CBTP chưa thật sự quan tâm đúng mức để xử lý đạt quy chuẩn quy định.

III. Đề xuất giải pháp và kiến nghị

3.1. Các giải pháp

Giải pháp tăng cường năng lực ngành khoa học công nghệ và triển khai công nghệ trong ngăn ngừa, giảm thiểu xử lý ô nhiễm các nguồn thải và BVMT.

Nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT: Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục cho mọi người nhận thức và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định của pháp luật về BVMT, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên chia theo các nhóm đối tượng tuyên truyền: học sinh, phụ nữ, thanh niên, nông dân, công nhân, doanh nghiệp, cán bộ công chức.

3.2. Các kiến nghị

3.2.1. Đối với Chính phủ

Ban hành các VBQPPL về quản lý các cơ sở sản xuất thuộc ngành CNNL, VLXD và CBTP

3.2.2. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan

Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý, năng lực ứng phó sự cố môi trường cho đội ngũ quản lý môi trường của địa phương để đáp ứng yêu cầu BVMT.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận: 

- UBKHCNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- PCVP Nhung, CVK;
- P. Công tác Hội đồng;
- Lưu: VT, VP.ĐDBQH, HĐND, UBND Tỉnh.

07KTTC_V NAM_BCUB

6

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC 1
Việc ban hành Văn bản quy phạm pháp luật về BVMT có liên quan đến
ngành CNNL, VLXD và CBTP, giai đoạn 2015-2018

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
1.	Văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành			
1.1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân			
-	Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Quy hoạch phát triển hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	16/7/2014	16/7/2014	
-	Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phân cấp nhiệm vụ chỉ kinh sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	27/9/2017	27/9/2017	
-	Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	12/12/2018	12/12/2018	
1.2.	Quyết định của UBND cấp tỉnh			
-	Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy hoạch phát triển hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	13/8/2014	23/8/2014	
-	Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường	20/12/2016	30/12/2016	

	chi tiết trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.			
-	Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh quy định việc phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	27/10/2016	06/11/2016	
-	Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	20/12/2016	30/12/2016	
-	Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi, mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	07/12/2017	17/12/2017	
-	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	21/6/2018	01/7/2018	
-	Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định bảo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	01/3/2019	10/3/2019	
1.3.	Văn bản chỉ đạo điều hành			
-	Quyết định số 744/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.	04/4/2014	04/4/2014	
-	Kế hoạch số 2257/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2015.	15/9/2014	15/9/2014	
-	Quyết định số 2406/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh phê	21/11/2013	21/11/2013	

	duyet đồ án Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.			
-	Quyết định số 1057/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành bảng đơn giá quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	18/5/2015	18/5/2015	
-	Quyết định số 1153/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch triển khai phát triển sản xuất vật liệu không nung và lộ trình hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	26/5/2015	26/5/2015	
-	Kế hoạch số 430/KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	24/02/2016	24/02/2016	
-	Kế hoạch số 2958/KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh về bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2017.	19/10/2016	19/10/2016	
-	Kế hoạch số 2653/KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.	04/10/2017	04/10/2017	
-	Kế hoạch số 2725/KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh về Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2018.	10/10/2017	10/10/2017	
-	Kế hoạch số 960/KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2018 – 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	23/4/2018	23/4/2018	
-	Quyết định số 3069/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	17/12/2018	17/12/2018	

-	Quyết định số			
2.	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương			
	Không có			

PHỤ LỤC 2

Việc thực hiện các quy định pháp luật về BVMT đối với
ngành CNNL, VLXD và CBTP, giai đoạn 2015-2018

Bảng 3a: Việc thực hiện quy định pháp luật về báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

STT	Tên báo cáo	Ngày lập	Cơ quan lập	Tổ chức tư vấn	Ngày phê duyệt	Cơ quan thẩm định, phê duyệt	Ghi chú
I.	Địa phương: Không						

Bảng 3b: Việc thực hiện quy định pháp luật về báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch BVMT

Ngành	Đánh giá tác động môi trường						Kế hoạch BVMT			Ghi chú
	Số dự án phải thực hiện	Số đã lập	Số lập lại	Số được phê duyệt	Số phải xác nhận hoàn thành công trình BVMT	Số đã xác nhận hoàn thành công trình BVMT	Số dự án phải lập	Số đã xác nhận	Số lập và đăng ký lại	
Công nghiệp năng lượng	06	06		06	0	0	0	0	0	
Vật liệu xây dựng	08	08		08	01	0	07	07		
Chế biến thực phẩm	23	23		23	23	04	02	02	0	

Bảng 3d: Việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý chất thải rắn

Ngành	Chủ xử lý						Ghi chú
	Tổng lượng chất thải	Lưu giữ tạm thời	Xử lý tại cơ sở	Chuyển giao để xử lý	Tổng số cơ sở	Công suất xử lý	
I. Chất thải nguy hại							
Công nghiệp nặng	0	0	0	0	0		
Vật liệu xây dựng	97687	60,5	1	97626,5	4		
Chế biến thực phẩm	37805	33,3	0	37771,7	8		
Tổng	135492	93,8	0	135398,2	12		

Bảng 5: Kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT đối với ngành CNNL, VLXD và CBTP, giai đoạn 2015 - 2018

Năm		Số cơ sở được thanh tra kiểm tra	Số cơ sở bị xử lý hành chính	Hình thức xử lý hành chính đã áp dụng					Ghi chú
				Số cơ sở bị nhắc nhở/cảnh cáo	Phạt tiền		Số cơ sở phải đi đời	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	
					Số cơ sở	Số tiền phạt			
I. Công nghiệp năng lượng									
2015	0	0	0	0	0	0	0	0	
2016	0	0	0	0	0	0	0	0	
2017	0	0	0	0	0	0	0	0	
2018	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	
II. Vật liệu xây dựng									
2015	39	0	0	0	0	0	0	0	
2016	49	1	0	1	700000	0	0	0	
2017	61	0	0	0	0	0	0	0	
2018	37	0	0	0	0	0	0	0	

Tổng	1	1	0	1	700000	0	0	0
III. Chế biến thực phẩm								
2015	5	12	0	12	2,568,800,000	0		
2016	0	19	0	19	3,929,700,000	0	0	
2017	12	1	0	1	6,500,000	0	0	
2018	34	7	1	7	777,500,000	0	0	
Tổng	51	39	1	39	7,282,500,000	0	0	